

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2022

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG TẠI
CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 2**

NGÀY QUAN TRẮC 7 THÁNG 09 NĂM 2022

NGÀY THÔNG TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC 7 THÁNG 09 NĂM 2022

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

CƠ QUAN THỰC HIỆN

VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

ThS Vũ Quốc Chính

Thông tin chung

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2022” được Tổng cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và PTNT giao Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường thực hiện năm 2022. Trong năm 2022 quan trắc tại 15 vị trí, 10 đợt vào vào các tháng 2, 3, 4, 7 và 8 (mỗi tháng lấy 2 đợt) và dự báo 7 ngày tiếp theo. Ngoài các đợt lấy mẫu cố định, nhiệm vụ còn có 2 đợt lấy mẫu di động với 5 điểm quan trắc và 13 chỉ tiêu phân tích. Các đợt lấy mẫu di động cũng bao gồm có 01 bản tin kết quả quan trắc hiện trường và 01 bản tin kết quả quan trắc chất lượng nước. Các bản tin được đưa lên websites tại địa chỉ www.httl.com.vn và gửi cho các địa phương vùng dự án.

Bản tin kết quả quan trắc hiện trường các mẫu di động đợt 2, lấy mẫu ngày 7/9/2022, nội dung gồm: Tình trạng đóng mở cống, chế độ dòng chảy, tình trạng chất thải, màu, mùi; kết quả đo các chỉ tiêu ngoài hiện trường (nhiệt độ, pH, DO, độ đục) và những khuyến cáo chất lượng nước phục vụ SXNN.

Hà Nội, ngày 7 tháng 09 năm 2022

BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG TẠI CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 2

1. Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

2. Ngày quan trắc: 7/09/2021

Ngày cung cấp TT: 7/09/2022

3. Tình trạng hoạt động của các công trình tưới, tiêu:

- Mẫu lấy ngày 7/9/2022 vào thời kỳ cấp nước tưới dưỡng lúa vụ mùa (11/7 đến 28/10/2022). Thời điểm lấy mẫu lúa Mùa vào thời kỳ làm đồng. Theo lệnh điều hành hệ thống của Công ty KTCTTL Bắc Hưng Hải: Xuân Quan không chế hạ lưu: 180 – 220 cm; Kênh Cầu không chế thượng lưu: 160 – 200 cm; Bá Thủy không chế thượng lưu: 120 – 150 cm; Neo không chế thượng lưu: 110 – 140 cm; Cầu Xe, An Thổ không chế thượng lưu: 80 – 100 cm hoặc gạn tháo.

- Trong ngày lấy mẫu, tình trạng hoạt động của các công trình đầu mối như sau: Cống Xuân Quan không chế thượng lưu 180 - 200 cm (Mở 4 cửa 200 cm, đóng kín lúc 8h); Kênh Cầu Âu Lực Điền, cống Tranh mở thông; Bá Thủy không chế thượng lưu 120 – 140 cm (Mở 5 cửa 100 cm lúc 5h00, mở thông lúc 8h30); cống Neo không chế thượng lưu 110 – 130 cm (Mở 5 cửa 60 cm lúc 7h00, mở thông lúc 8h30); An Thổ không chế thượng lưu 80 – 100 cm, 8h00 gạn tháo (mở 6 cửa 60 cm lúc 0h00), Cầu Xe không chế thượng lưu 80 – 100 cm, 8h00 gạn tháo (đóng kín).

4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc: 5 (Có danh sách kèm theo)

5. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và MT

Người cung cấp thông tin: ThS. Vũ Quốc Chính- Chủ nhiệm nhiệm vụ

6. Đơn vị nhận thông tin: Tổng cục Thủy lợi và các đơn vị khai thác CTTL trong vùng:

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG TẠI CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 2

(So sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₁ và B₁)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
1	ĐĐ1	TB Cầu Sộp	- Kiểm tra nước sông Trung Thủy Nông cấp cho SXNN và NTTS huyện Bình Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. - Nguồn nước bị ảnh hưởng	- Mặt nước tĩnh không có dòng chảy - Nước có màu nâu nhạt, không mùi lạ, nhiều rác thải.	30,1	6,60	4,1	- DO đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN, nhưng không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho NTTS. - Khuyến cáo cho người dân

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường				Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH	DO (mg/l)	
			nước tiêu khu Bình Giang.					tang cường lấy nước tưới. - Có thể sử dụng được cho NTTS, nhưng khi sử dụng cần xử lý qua các ao lắng và xử lý bằng thực vật trước khi cấp cho ao nuôi.;
2	DĐ2	Cầu Ghẽ	- Kiểm tra nước sông Tràng Ký cấp cho SXNN và NTTS huyện Cẩm Giàng (Hải Dương), Lương Tài, Gia Bình (Bắc Ninh) qua TB Ngọc Quan. - Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu huyện Cẩm Giàng.	- Dòng chảy trung bình ra phía sông Kim Sơn; - Nước màu xanh nhạt, không có mùi lạ, không có rác thải.	30,1	6,46	4,4	- DO đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN, nhưng không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho NTTS. - Khuyến cáo cho người dân tang cường lấy nước tưới. - Có thể sử dụng được cho NTTS, nhưng khi sử dụng cần xử lý qua các ao lắng và xử lý bằng thực vật trước khi cấp cho ao nuôi.;
3	DĐ3	Cống Hà Chợ	- Kiểm tra nước kênh Phú Hà cấp cho SXNN và NTTS huyện Bình Giang, Thanh Miện (Hải Dương); huyện Ân Thi (Hưng Yên). - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải huyện Bình Giang.	- Dòng chảy yếu ra phía sông Tây Kê Sắt. - Nước màu xanh lục, mùi hơi hôi, nhiều rác thải.	30,1	6,48	3,3	- DO <4 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể có hiện tượng ngơ nổi đầu. - Khuyến cáo: người dân có thể lấy được nước tưới nhưng hạn chế sử dụng nước cho NTTS. Khi sử dụng nước cho NTTS cần xử lý qua các ao lắng và xử lý bằng thực vật trước khi cấp cho ao nuôi.

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
4	DD4	Cầu Dầm	<p>- Kiểm tra nước cuối kênh Đại Phú Giang cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Ninh Giang (Hải Dương)</p> <p>- Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải nông nghiệp và NTTS huyện Ninh Giang.</p>	<p>- Mặt nước tĩnh, không có dòng chảy.</p> <p>- Nước màu nâu nhạt, không có mùi lạ. Không có rác thải.</p>	31,8	7,03	4,1	<p>- DO đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN, nhưng không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho NTTS.</p> <p>- Khuyến cáo cho người dân tăng cường lấy nước tưới.</p> <p>- Có thể sử dụng được cho NTTS, nhưng khi sử dụng cần xử lý qua các ao lắng và xử lý bằng thực vật trước khi cấp cho ao nuôi.;</p>
5	DD5	TB Đò Neo	<p>- Kiểm tra nước kênh Bá Liễu – Trại Vực cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Tứ Kỳ (Hải Dương)</p> <p>- Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải SH và công nghiệp khu vực phường Hải Tân (TP Hải Dương)</p>	<p>- TB không hoạt động, mặt nước tĩnh, không có dòng chảy. Mực nước 1,45 m</p> <p>- Nước màu vàng đục, không có mùi lạ, nhiều vẩn rác trên mặt.</p>	30,8	6,92	3,0	<p>- DO <4 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể có hiện tượng ngơ ngẩn đầu.</p> <p>- Khuyến cáo: Người dân có thể lấy được nước tưới nhưng hạn chế sử dụng nước cho NTTS. Khi sử dụng nước cho NTTS cần xử lý qua các ao lắng và xử lý bằng thực vật trước khi cấp cho ao nuôi.</p>
QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1				-	6,0-8,5	≥6		
QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1				-	5,5-9,0	≥4		

Ghi chú: QCVN08-MT:2015/BTNMT cột A1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

- Cột A1 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1 và B2.
- Cột B1- Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2;